TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **277**/2024/HS-ST
Ngày 30-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Đức.

Ông Phạm Thế Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Chử Thị Kim Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 261/2024/ TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **T.H.D**, sinh năm 19.. tại tỉnh Nam Định. Nơi thường trú: Số .., phố V, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T.H.Đ (chết) và bà T.T.P; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là T.T.T (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2014); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 27/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bị can đầu thú ngày 17/8/2024, bị tạm giữ từ ngày 17/8/2024, tạm giam từ ngày 23/8/2024; danh chỉ bản số 513, lập ngày 22/8/2024 tại Công an huyện Thanh Trì. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Anh L.B.L, sinh năm 20... Nơi thường trú: Số .., ngõ .., phố T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số …, A.., tập thể N, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh N.T.T, sinh năm 19... Nơi thường trú: Xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên. *Xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T.H.D và anh L.B.L (sinh năm 20..; Nơi thường trú: Số .., ngõ .., phố T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội) là nhân viên của công ty trang trí sự kiện có địa chỉ tại số …, hẻm .., ngách .., ngõ .., đường N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội do chị N.T.H (sinh năm 19..; Nơi thường trú: Chung cư R, số …, phố V, phường K, quận T, thành phố Hà Nội) làm chủ. D và anh L bắt đầu làm việc tại công ty trên từ ngày 13/8/2024. Quá trình làm việc, D biết anh L có tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 59V1-896.29. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/8/2024, D đến công ty trang trí sự kiện tại số .., hẻm .., ngách .., ngõ .., đường N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội để làm việc, nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Vision màu đỏ, BKS: 59V1-896.29 của anh L đang dựng trước cửa công ty, không có ai trông coi. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh L để cầm cố lấy tiền. D đi vào phòng làm việc tại tầng một, thấy trên bàn làm việc có 01 ví da và 01 chìa khóa xe mô tô của anh L. D quan sát thấy trong phòng không có ai, nên đã lấy 01 đăng ký xe máy BKS 59V1 - 896.29 ở trong ví của anh L và chìa khóa xe rồi đi ra chỗ dựng xe mô tô, cắm chìa khóa vào ổ khóa điện, nổ máy xe đi. Sau đó, D điều khiển xe mô tô của anh L đến cửa hàng cầm đồ tại số .., đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Tại đây, D đã cầm cố chiếc xe mô tô của anh L cho anh N.T.T (sinh năm 19..; Nơi thường trú: Xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên) với giá 7.000.000 đồng. Trước đó, khoảng 10 ngày, D đã cầm cố cho anh T 01 điện thoại di động Iphone XS của D giá 2.000.000 đồng, nên khi cầm cố xe mô tô của anh L, D đã chuộc lại điện thoại trên với giá 2.100.000 đồng và anh T đưa cho D số tiền 4.900.000 đồng. D đã tiêu xài cá nhân hết số tiền cầm cố xe mô tô của anh L. Ngày 17/8/2024, D đến Công an phường Q, quận C đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô Honda Wave, BKS 30H2-6166 do D giao nộp; 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ, BKS: 59V1-896.29 và 01 đăng ký xe Honda Vision, BKS: 59V1-896.29 mang tên N.H.T1 do anh T giao nộp; 01 USB bên trong có hình ảnh sự việc xảy ra ngày 16/8/2024 do anh L giao nộp.

Ngày 27/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS: 59V1-896.29, số máy: F33E-0460706, số khung: 316DY-380560, đã qua sử dụng. Tại Kết luận giám định số 6485/KL-KTHS ngày 14/10/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, đeo BKS: 59V1-896.29, có số khung: RLHJF3316DY380560 và số máy: JF33E-0460706 là số*

đóng lại. Không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe. Không giám định biển kiểm soát 59V1-896.29 do không có mẫu so sánh".

Ngày 19/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 59V1-896.29. Tại Kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận: *"01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59V1-896.29, đã qua sử dụng, trị giá 3.192.500 đồng".*

Anh T nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS: 59V1-896.29, nhưng không biết là tài sản do D trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ, BKS: 59V1-896.29 và 01 đăng ký xe, quá trình điều tra xác định xe được đăng ký ngày 26/11/2013 mang tên chủ sở hữu là anh N.H.T1 (sinh năm 19..; Nơi thường trú: ../.., đường L, Phường .., quận G, thành phố Hồ Chí Minh). Năm 2016, anh T1 đã bán xe mô tô trên cho 01 người đàn ông không quen biết với giá 18.000.000 đồng. Anh L khai anh L mua lại trên mạng xã hội với giá 17.000.000 đồng, không còn giữ giấy tờ mua bán xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã tra cứu dữ liệu xe vật chứng, kết quả không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng. Anh L đề nghị được trả lại xe mô tô Honda Vision màu đỏ, BKS: 59V1-896.29 và 01 đăng ký xe.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave BKS 30H2-6166 tạm giữ của D, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị N.T.H, không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Chị H cho D mượn để đi lại và làm việc cho công ty của chị H. Ngày 17/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trả lại xe mô tô trên cho chị H, chị H đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

Về dân sự: Anh L không có yêu cầu gì về dân sự. Anh T không yêu cầu D trả lại anh số tiền 4.900.000 đồng đã bỏ ra cầm cố xe cho D.

Tại Cáo trạng số 254/CT-VKS-TT ngày 27/11/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố T.H.D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ nhất, anh L vắng mặt không có lý do, anh T xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh L, anh T. Tại phiên tòa, bị cáo D khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản

1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T.H.D mức án từ 12 tháng đến 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về trách nhiệm dân sự: Anh T không yêu cầu bị cáo trả số tiền 4.900.000 đồng, nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Trả xe mô tô Honda Vision màu đỏ, BKS: 59V1-896.29 và 01 đăng ký xe cho anh L. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo T.H.D tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/8/2024, tại số .., hẻm .., ngách .., ngõ .., đường N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, T.H.D đã trộm cắp 01 xe mô tô Honda Vision, BKS: 59V1-896.29 của anh L.B.L, trị giá 3.192.500 đồng và 01 Chứng nhận đăng ký xe. Hành vi của D đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T.H.D thành khẩn khai báo và đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T.H.D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo T.H.D có nhân thân xấu, gồm 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã xóa án tích, thể hiện bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần, nhưng không rèn luyện, mà tiếp tục phạm tội.

[6] Về quyết định hình phạt: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo T.H.D, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, do bị cáo T.H.D không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 4.900.000 đồng mà anh N.T.T đã đưa cho bị cáo T.H.D khi nhận cầm cố xe mô tô, do anh T không yêu cầu D trả lại số tiền đó, nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ, BKS: 59V1-896.29 và 01 chứng nhận đăng ký xe, quá trình điều tra xác định xe được đăng ký ngày 26/11/2013 mang tên anh N.H.T1. Năm 2016, anh T1 đã bán xe mô tô trên cho 01 người đàn ông không quen biết với giá 18.000.000 đồng. Anh L khai mua lại xe trên mạng xã hội với giá 17.000.000 đồng, không còn giữ giấy tờ mua bán xe. Tra cứu dữ liệu, kết quả xe không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng. Do đó, Tòa án trả xe mô tô và chứng nhận đăng ký xe cho anh L. Đối với 01 xe mô tô Honda Wave BKS 30H2-6166, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị N.T.H, không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Chị H cho D mượn để đi lại và làm việc cho công ty của chị H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trả lại xe mô tô trên cho chị H là đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T.H.D phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt T.H.D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với T.H.D.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh N.T.T không yêu cầu T.H.D trả số tiền 4.900.000 đồng đã đưa cho D khi nhận cầm cố xe mô tô, nên Tòa án không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Trả cho anh L.B.L 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS: 59V1-896.29, số máy F33E0460706, số khung 316DY380560, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc, thiết bị, chất lượng bên trong và 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 090130, BKS: 59V1-896.29 do Công an quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2013. Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/12/2024.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T.H.D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo T.H.D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh L.B.L có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh N.T.T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Trì;
- Trại tạm giam số 2 - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam